

SAFETY JOGGER

INDUSTRIAL

Ảnh sáng

PACCO S1PS LOW

PACCOS1PSL

giày th# thao không kim lo#i tho#i mái v#i ngón chân r#ng an toàn và khóa dán Velcro

| | |
|----------------------------|--|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da tổng hợp |
| lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường để chân | Đệm chân SJ Memory Foam |
| để giữa | Dệt chống thủng |
| để ngoài | Philon/cao su |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | S1 PS / SR, chống tĩnh điện, FO, nhân sự |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 |
| trọng lượng thép | 0.530 kg |
| tiêu chuẩn hóa | EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024 |



WHT



Ch#ng tr#n tr##t (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



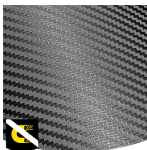
Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

SAFETY
JOGGER
WORKS

Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghệ#p n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Đồ uống, thuộc về y học

Môi tr##ng:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, bề mặt ẩm áp

Cac h##ng dân ba#o tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu t# | Đ#n v# đo l##ng | K#t qu# | EN ISO 20345 |
|--|--------------------------------|---------|--------------|
| Nh#ng v#t li#u cao | Da t#ng h#p | | |
| c#p h#n | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | | ? 15 |
| l#p lót bên trong | L##i thép | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | | ? 20 |
| gi##ng đ# chân | Đ#m chân SJ Memory Foam | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | | 25600/12800 |
| đ# ngoài | Philon/cao su | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | | ? 0.31 |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | | ? 0.36 |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | | ? 20 |
| Đ#ng đ#u | t#ng h#p | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | | ? 14 |

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.